TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 84/2020/QĐST-HNGĐ	*Vinh, ngày 10 tháng 03 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 87/2020/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị T - Sinh năm 1984

Trú tại: Phòng B311B, chung cư Phường Q, thành phố V, tỉnh A

Bị đơn: Anh Phạm Văn Hòa - sinh năm 1983

Trú tại: Phòng B311B, chung cư Phường Q, thành phố V, tỉnh A

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83,84,110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 03 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 03 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị T - Sinh năm 1984

Trú tại: Phòng B311B, chung cư Phường Q, thành phố V, tỉnh A

Bị đơn: Anh Phạm Văn Hòa - sinh năm 1983

Trú tại: Phòng B311B, chung cư Phường Q, thành phố V, tỉnh A

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* chị T, anh H thỏa thuận giao con chung là Phạm Quang A - sinh ngày 4/03/2014 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành, chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Hòa mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) kể từ tháng 3/2020.

Kể từ ngày Phạm Văn H làm đơn yêu cầu thi hành án. Nếu chị Vi Thị T không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, hàng tháng bên phải thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị T có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc và gặp gỡ con chung, anh H và người thân trong gia đình không ai được ngăn cấm.

- *Về tài sản:* vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Vi Thị T tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị T đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố V theo biên lai số AA/2019/0002627 ngày 19/02/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. V
- TAND tỉnh A;
- UBND P TH (ngày 24.12.2010)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)